

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt nhiệm vụ thiết kế quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
Công trình: Bãi chôn lấp chất thải rắn huyện Hoài Ân**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09/4/2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn;

Theo Văn bản số 4836/UBND-KTN ngày 21/11/2013 và Văn bản số 5141/UBND-KTN ngày 09/12/2013 của UBND tỉnh về địa điểm đầu tư xây dựng bãi chôn lấp chất thải rắn huyện Hoài Ân;

Xét đề nghị của UBND huyện Hoài Ân tại Tờ trình số 113/TTr-UBND ngày 13/6/2014; đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 80/TTr-SXD ngày 29/7/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ thiết kế quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 công trình: Bãi chôn lấp chất thải rắn huyện Hoài Ân với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 công trình: Bãi chôn lấp chất thải rắn huyện Hoài Ân.

2. Phạm vi ranh giới và quy mô quy hoạch xây dựng: Khu đất quy hoạch xây dựng thuộc xã Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân. Giới cận cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp: Núi Hòn Bò.
- Phía Nam giáp: Đất gò và suối.
- Phía Tây giáp: Núi Hòn Bò.
- Phía Đông giáp: Núi Hòn Bò.

Tổng diện tích quy hoạch khoảng 4,7ha;

3. Tính chất và mục tiêu quy hoạch:

- Quy hoạch xây dựng mới bãi chôn lấp chất thải rắn đạt tiêu chuẩn môi trường nhằm cụ thể hóa đồ án Quy hoạch tổng thể quản lý chất thải rắn đô thị và khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2020, phục vụ chôn lấp chất thải rắn khu vực thị trấn Tăng Bạt Hổ, các xã Ân Đức, Ân Thạnh, Ân Phong, Ân Tường Đông, Ân Tường Tây và các cụm công nghiệp Truong Sỏi, Du Tụ, Gò Lội.

- Xây dựng các điều kiện hạ tầng kỹ thuật an toàn, thuận lợi, đảm bảo phát triển môi trường bền vững.

- Làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý và đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

4. Nhiệm vụ thiết kế: Thực hiện theo quy định tại Nghị định 08/2005/NĐ-CP ngày 03/02/2005 của Chính phủ; Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng; Quyết định số 03/2008/QĐ-BXD ngày 31/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về ban hành quy định nội dung thể hiện bản vẽ, thuyết minh đối với nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng; Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng, các tiêu chuẩn, quy phạm khác có liên quan và các yêu cầu cụ thể bao gồm:

a) Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên, thực trạng xây dựng, dân cư, xã hội, kiến trúc cảnh quan, khả năng đáp ứng nhu cầu xử lý chất thải,...

b) Xác định tính chất, chức năng và các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu về sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật của khu vực thiết kế; nội dung xây dựng các công trình,...

c) Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất; xác định các chỉ tiêu cho từng lô đất về diện tích, mật độ xây dựng; vị trí, quy mô các công trình trong bãi xử lý.

d) Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật:

- Xác định mạng lưới đường giao thông nội bộ; vị trí, quy mô bãi đỗ xe,...

- Xác định nhu cầu và nguồn cấp nước; vị trí, quy mô các công trình, trạm bơm nước; bể chứa; mạng lưới đường ống cấp nước và các thông số kỹ thuật chi tiết khác;

- Xác định nhu cầu sử dụng và nguồn cung cấp điện năng; vị trí, quy mô các trạm điện; mạng lưới đường dây và chiếu sáng, ...

- Xác định mạng lưới thoát nước mặt; xử lý nước rỉ rác, mạng lưới ống thoát khí rác, giếng quan trắc nước ngầm, ...

đ) Đánh giá môi trường chiến lược:

- Đánh giá hiện trạng môi trường về điều kiện địa hình; các vấn đề xã hội, văn hóa, cảnh quan thiên nhiên.

- Phân tích, dự báo những tác động tích cực và tiêu cực ảnh hưởng đến môi trường; đề xuất hệ thống các tiêu chí bảo vệ môi trường để đưa ra các giải pháp

quy hoạch không gian, kiến trúc và hạ tầng kỹ thuật tối ưu cho khu vực quy hoạch;

- Đề ra các giải pháp cụ thể giảm thiểu, khắc phục tác động đến môi trường đô thị khi triển khai thực hiện quy hoạch;

- Lập kế hoạch giám sát môi trường về kỹ thuật, quản lý quan trắc môi trường.

e) Dự thảo quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết.

5. Quy mô quy hoạch xây dựng:

- Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, quy mô quy hoạch 4,7ha.

- Khảo sát lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500, hệ tọa độ VN 2000, múi chiều 3⁰, cao độ Nhà nước.

6. Thành phần hồ sơ:

STT	Thành phần hồ sơ	Tỷ lệ
1	Sơ đồ vị trí và ranh giới khu đất.	1/5.000
2	Các bản đồ hiện trạng kiến trúc cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật và đánh giá đất xây dựng.	1/500
3	Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất.	1/500
4	Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường.	1/500
5	Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật.	1/500
6	Báo cáo tổng hợp (thuyết minh tổng hợp, thuyết minh tóm tắt, dự thảo tờ trình, quyết định phê duyệt quy hoạch, dự thảo quy định quản lý theo đồ án quy hoạch).	

7. Dự toán chi phí lập quy hoạch: 388.364.000 đồng.

(Bằng chữ: Ba trăm tám mươi tám triệu, ba trăm sáu mươi bốn ngàn đồng.)

Trong đó:

a) Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch: 32.957.000 đồng.

b) Chi phí thiết kế quy hoạch: 274.527.000 đồng.

c) Chi phí khác:

- Thẩm định nhiệm vụ: 5.992.000 đồng.

- Thẩm định quy hoạch: 26.464.000 đồng.

- Quản lý nghiệp vụ lập quy hoạch: 22.967.000 đồng.

- Công bố quy hoạch (tạm tính): 7.487.000 đồng.

- Lấy ý kiến cộng đồng (tạm tính): 5.491.000 đồng.

- Chi phí cắm mốc giới theo quy hoạch (tạm tính): 12.479.000 đồng.

8. Nguồn vốn: Vốn ngân sách huyện Hoài Ân.

9. Tiến độ thực hiện: Hoàn thành đồ án không quá 90 ngày làm việc kể từ ngày nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt.

10. Tổ chức thực hiện:

- Phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch: UBND tỉnh Bình Định.
- Thẩm định nhiệm vụ, đồ án quy hoạch: Sở Xây dựng Bình Định.
- Chủ đầu tư: UBND huyện Hoài Ân.
- Tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch: Công ty TNHH TVXD tổng hợp Hoàng Lê.

Điều 2. Quyết định này làm căn cứ để tổ chức thiết kế quy hoạch theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hoài Ân, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPCN;
- Lưu: VT, K4, K14 (H.20b).



Ngô Đông Hải